

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P** - sinh năm 1986

TQ: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

+ **Bị đơn: 1, Anh Đặng Quốc K** – sinh năm 1971

2, Chị Trần Thị L - sinh năm 1975

TQ: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

Anh Nguyễn Thanh T – sinh 1983

TQ: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đặng Quốc K và chị Trần Thị L có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Thanh T số tiền còn nợ từ việc mua bán cám là 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*). Thời hạn trả là ngày 24/6/2018. Chị P, anh T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này. Giấy vay tiền ngày 22/7/2017 và Giấy khát nợ ngày 21/8/2017 có chữ ký của anh K và chị L sẽ không còn giá trị.

Kể từ ngày đến thời hạn thanh toán, nếu anh K và chị L không thi hành, chị P và anh T có đơn yêu cầu thi hành thì anh K, chị L phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Mức lãi suất do các đương sự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thi hành. Trường hợp không thỏa thuận được thì lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí: Anh K và chị L nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 875.000.000đ (*tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên để sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho chị Phạm Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0015984 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị An